

Bản án số: 03/2019/KDTM - ST

Ngày: 21/10/2019.

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt

2. Ông Bùi Anh Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST - KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐST – KDTM ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt N.

Địa chỉ: Số 108 đường Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp -Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh Sóc T (có mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn K (T), sinh năm 1986 (vắng mặt).

2. Bà Bùi Bích V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Dương K, xã Hòa T 2, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2019 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Văn T trình bày:

Vào ngày 03/10/2018 ông Nguyễn Văn Ki và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc T có ký hợp đồng cho vay hạn mức số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 với số tiền vay trong hạn mức là 400.000.000 đồng. Trong thời hạn vay vốn, khách hàng đã nhận nợ ngày 09/10/2018 với số tiền 338.000.000 đồng đã thanh toán tổng số tiền tính đến hết ngày 27/06/2019 là 7.456.658 đồng (tiền lãi). Mục đích vay vốn: Mua bán tôm tép; phương thức cho vay: hạn mức; thời hạn cho

vay là 12 tháng trả gốc: 12 tháng theo từng giấy nhận nợ và lãi hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng, với lãi suất cho vay trên giấy nhận nợ ngày 09/10/2018 là 6,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Khi vay thì ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V có thể chấp các tài sản sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 539561 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/8/2016 với diện tích 472,8 m², loại đất: ở nông thôn 40 m², đất trồng cây lâu năm khác 432,8 m² thuộc thửa số 1040, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Dương K, xã Hòa T 2, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông Nguyễn Văn K đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353 ngày 30/9/2016.

Từ khi vay ông K chỉ đóng lãi được số tiền 7.456.658đ sau đó ông K ngưng đóng lãi theo hợp đồng. Tính đến ngày 21/10/2019 ông K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 353.596.795 đồng (Trong đó số nợ gốc là 338.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 25/2/2019 đến ngày 09/10/2019 là 14.513.343 đồng, lãi quá hạn từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/10/2019 là 1.083.452đ). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông Kiệt không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 353.596.795 đồng và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 tính đến ngày 21/10/2019 cho đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chi phí, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đến ngày thực trả tất nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông K và bà V không trả cho Ngân hàng số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353 ngày ngày 30/9/2016 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn K, bà Bùi Bích V.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 7/8/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:*

Ông Kiệt thừa nhận vào ngày 03/10/2018 ông có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc T để vay với số tiền 338.000.000 đồng đã thanh toán tổng số tiền tính đến hết ngày 07/8/2019 là 7.456.658 đồng (tiền lãi). Mục đích vay vốn: Mua bán tôm tép; phương thức cho vay: hạn mức; thời hạn cho vay là 12 tháng, trả gốc: 12 tháng theo từng giấy nhận nợ và lãi hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng, với lãi suất cho vay trên giấy nhận nợ ngày 09/10/2018 là 6,5%/năm, lãi quá hạn là 9,75%/năm. Khi vay thì ông Kiệt và bà Vệ có thể chấp cho Ngân hàng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 539561 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/8/2016 với diện tích 472,8 m², loại đất: ở nông thôn 40 m², đất trồng cây lâu năm khác 432,8 m² thuộc thửa số 1040, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Dương Kiên, xã Hòa T2, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353 ngày ngày 30/9/2016. Nay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kiệt và bà Vệ hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền 347.938.767 (trong đó nợ gốc là 338.000.000đ và lãi trong hạn đến ngày 07/08/2019 là 9.938.767đ) phía ông K và bà V cũng thống nhất

nhưng do hiện nay đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa trả nợ cho Ngân hàng được.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 353.596.795 đồng. Trường hợp ông Kiệt không thực hiện trả vốn và lãi theo cam kết thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đối với các bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Kiệt và bà Vệ theo quy định pháp luật.

[2] **Về nội dung:**

- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn lãi tổng cộng là 353.596.795 đồng thì thấy:

Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn hoàn trả các chi phí, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đến ngày thực trả tất nợ cho Ngân hàng mà chỉ yêu cầu lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng, xét thấy việc thay đổi trên là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 HĐXX chấp nhận việc thay đổi này của nguyên đơn.

[3] Xét thấy: Vào ngày 03/10/2018 ông Nguyễn Văn K và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N chi nhánh Sóc Trăng có ký hợp đồng tín dụng số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 với số tiền vay vốn là 338.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là: Mua bán tôm tép. Lãi suất cho vay 6,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, trả gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng. Khi vay thì ông K và bà V có thế chấp các tài sản sau:

* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 539561 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/8/2016 với diện tích 472,8 m², loại đất: ở nông thôn 40 m², đất trồng cây lâu năm khác 432,8 m² thuộc thửa số 1040, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Dương K, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông Nguyễn Văn K đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353 ngày ngày 30/9/2016.

Từ khi vay thì ông K và bà V chỉ đóng lãi được số tiền 7.456.658đ sau đó ngưng đóng lãi theo hợp đồng như vậy ông K đã vi phạm hợp đồng tín dụng 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 ngày 03/10/2018. Tính đến ngày 21/10/2019 ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 353.596.795 đồng (Trong đó số nợ gốc là 338.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 25/2/2019 đến ngày 09/10/2019 là 14.513.343 đồng, lãi quá hạn từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/10/2019 là 1.083.452đ) và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông K và bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K và bà V hoàn trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 21/10/2019 số tiền là 353.596.795 đồng và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng. Trong trường hợp ông K và bà V không trả cho Ngân hàng số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353/2016/HĐTC ngày 30/9/2016 giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N chi nhánh Sóc Tr và ông K, bà V.

[4] Xét thấy hợp đồng tín dụng số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 ngày 03/10/2018 phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho ông Kiệt số tiền vay như thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 09/10/2019 thì phát sinh nợ quá hạn; tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông K và bà V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tổng cộng là 353.596.795 đồng (Trong đó số nợ gốc là 338.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 25/2/2019 đến ngày 09/10/2019 là 14.513.343 đồng, lãi quá hạn từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/10/2019 là 1.083.452đ). Như vậy các bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, là có lỗi. Căn cứ Điều 9 hợp đồng cho vay hạn mức số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 ngày 03/10/2018 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng. Vì vậy Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K và bà V có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 21/10/2019 ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 353.596.795 đồng (Trong đó số nợ gốc là 338.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 25/02/2019 đến ngày 09/10/2019 là 14.513.343 đồng, lãi quá hạn từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/10/2019 là 1.083.452đ) và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 ngày 03/10/2018 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ để chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông K và bà Vệ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 539561 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/8/2016 với diện tích 472,8 m², loại đất: ở nông thôn 40 m², đất trồng cây lâu năm khác 432,8 m² thuộc thửa số 1040,

tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Dương Kiên, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Văn K đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353 ngày 30/9/2016.

Xét thấy, việc ông Nguyễn Văn K dùng quyền sử dụng đất số CD 539561 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc T cấp ngày 02/8/2016 với diện tích 472,8 m², loại đất: ở nông thôn 40 m², đất trồng cây lâu năm khác 432,8 m² thuộc thửa số 1040, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Dương K, xã Hòa T 2, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông K đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353 ngày 30/9/2016 để đảm bảo khoản vay theo hợp tín dụng số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 ngày 03/10/2018 là tự nguyện, hợp đồng thế chấp đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm. Cho nên, trong trường hợp ông K không thực hiện trả vốn và lãi theo cam kết thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh Sóc T yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Thị V hoàn trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 21/10/2019 là 353.596.795 đồng (Trong đó số nợ gốc là 338.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 25/2/2019 đến ngày 09/10/2019 là 14.513.343 đồng, lãi quá hạn từ ngày 09/10/2019 đến ngày 21/10/2019 là 1.083.452đ).

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Công Thương Việt N – Chi nhánh Sóc T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị đơn phải liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.679.839 đồng .

[8] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn lãi tổng cộng là 353.596.795 đồng, trường hợp ông K và bà V không thực hiện trả vốn và lãi theo cam kết thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh Sóc T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 317; Điều 318; 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc T về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn K và

bà Bùi Bích V hoàn trả số tiền vốn và lãi là tổng cộng là 353.596.795 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng*).

2. Xử buộc ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh tỉnh Sóc T số tiền vốn và lãi tổng cộng là 353.596.795 đồng (Trong đó số nợ gốc là 338.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 14.513.343 đồng, lãi quá hạn là 1.083.452đ) và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822, ngày 03/10/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/10/2019) ông K và bà V còn phải chịu lãi trên số nợ gốc là 338.000.000đ theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 67842/2018 – HĐCVHM/NHCT822 ngày 03/10/2018 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V không trả vốn và lãi cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh Sóc T để đảm bảo việc thu hồi nợ thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N - Chi nhánh tỉnh Sóc T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành dân sự huyện Mỹ Xuyên phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 539561 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/8/2016 với diện tích 472,8 m² , loại đất: ở nông thôn 40 m², đất trồng cây lâu năm khác 432,8 m² thuộc thửa số 1040, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp Dương K, xã Hòa T 2, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do ông Nguyễn Văn K đứng tên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 353 ngày ngày 30/9/2016 đứng tên để thu hồi nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

-Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt N – Chi nhánh Sóc T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.856.000 đồng theo biên lai thu số 0009012 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Ông Nguyễn Văn K và bà Bùi Bích V phải liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.679.839 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- TAND tỉnh ST;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án;

Mai Thị Dương Hải